

PHỤ LỤC

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH ỦY THÁC
QUA CHI NHÁNH NHCSXH TỈNH NĂM 2021 CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Quy Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh	An Nhơn	Tây Sơn	Vĩnh Thạnh	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	An Lão
I	Kế hoạch dự nợ năm 2021 đã thông báo	288.265,7	41.761,7	22.062,0	12.733,0	47.189,0	29.596,0	8.102,0	22.850,0	18.994,0	49.130,0	27.068,0	8.780,0
1	Cho vay hộ nghèo	1.934,0	-	-	-	-	-	211,0	-	633,0	210,0	-	880,0
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	249.116,7	34.411,7	19.540,0	12.504,0	45.320,0	24.955,0	7.841,0	21.230,0	14.762,0	42.191,0	18.512,0	7.850,0
3	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	37.215,0	7.350,0	2.522,0	229,0	1.869,0	4.641,0	50,0	1.620,0	3.599,0	6.729,0	8.556,0	50,0
II	Kế hoạch tín dụng năm 2021	288.265,7	41.616,7	21.967,0	12.733,0	47.119,0	29.846,0	8.102,0	22.850,0	18.949,0	49.200,0	27.083,0	8.800,0
1	Cho vay hộ nghèo	1.804,0	-	-	-	-	-	211,0	-	583,0	210,0	-	800,0
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	251.046,7	34.611,7	19.740,0	12.504,0	45.320,0	25.455,0	7.841,0	21.230,0	15.012,0	42.591,0	18.792,0	7.950,0
3	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	35.415,0	7.005,0	2.227,0	229,0	1.799,0	4.391,0	50,0	1.620,0	3.354,0	6.399,0	8.291,0	50,0
III	Tăng, giảm so kế hoạch đã thông báo	-	-145,0	-95,0	-	-70,0	250,0	-	-	-45,0	70,0	15,0	20,0
1	Cho vay hộ nghèo	-130,0	-	-	-	-	-	-	-	-50,0	-	-	-80,0
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	1.930,0	200,0	200,0	-	-	500	-	-	250,0	400,0	280,0	100,0
3	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	-1.800,0	-345,0	-295,0	-	-70,0	-250,0	-	-	-245,0	-330,0	-265,0	-